TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2019/HNGĐ - ST Ngày: 23-8-2019 V/v: "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhậm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (chủ nhà trọ Trần Phương D)

Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ T, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, anh Ch có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2019 và các lời khai tại hồ sơ, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Chị và anh C sống với 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh B, khi kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên uống rượu về chửi chị,

chị đã chịu đựng nhiều lần nhưng anh C vẫn không sửa đổi. Cụ thể đến cuối năm 2017 anh C lại uống rượu, chửi chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Từ đó chị ra ngoài thuê phòng trọ sống tại huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị và anh C đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ, chồng không ai tìm cách hòa giải, đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Hiện chị làm công nhân may tại Công ty dệt C thuộc Khu công nghiệp H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Lương thu nhập bình quân mỗi tháng là 7.000.000đ.

Về con chung: Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Vũ Tấn D, sinh ngày 13/5/2008 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2019, tại tòa bị đơn anh Vũ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L sống với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình, khi kết hôn là do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh sống với nhau hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì chị L đi làm xa cụ thể là khu công nghiệp H, N rồi tự động chuyển ra ngoài sinh sống, thuê phòng trọ tại huyện N, tỉnh Đồng Nai sống cho đến nay. Trước khi chị L đi anh có hỏi chị L lý do vì sao chuyển ra ngoài sống thì chị L nói với anh vợ chồng tạm thời sống ly thân. Đồng thời, chị L còn nói với anh vì ra ngoài sống gặp được người khác yêu thương hơn so với chồng nên anh để cho chị L chuyển ra ngoài sống.

Việc chị L khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là vì anh thường xuyên uống rượu về chửi chị là đúng. Tuy nhiên, theo anh vợ chồng nào cũng sẽ xảy ra mâu thuẫn như vậy. Đồng thời, chị L khai vào cuối năm 2017 anh có đuổi chị ra khỏi nhà là đúng. Vì trước đó chị L đi làm không về nhà 01 tuần, sau đó chị L về anh mới tức giận mang đồ và đuổi chị ra khỏi nhà, chứ thật sự anh không cố ý đuổi chị đi luôn. Thời gian trước đây anh rất thường xuyên uống rượu nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh đã không còn uống rượu nữa.

Anh và chị L đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Theo anh trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị L đã không chung thủy với chồng con và có quan hệ với người khác bên ngoài. Đây là suy nghĩ của anh chứ anh không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh đã tìm cách liên lạc với chị L để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành.

Nay chị L xin ly hôn ý kiến của anh là không đồng ý vì anh không muốn con sống thiếu tình thương của cha và mẹ. Đồng thời, anh cũng nhận thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trong đó anh cũng có lỗi và đã cố gắng sửa đổi những sai lầm trước đây nên có nguyện vọng để vợ chồng được đoàn tụ.

Anh hiện làm thầu xây dựng, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 11.000.000đ đến 12.000.000đ.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Vũ Tấn D, sinh ngày 13/5/2008. Hiện con chung do chị L nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh không đồng ý. Anh đề nghị được nuôi cháu D và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn hôn nhân của chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 nhưng đến nay không thể hòa giải, đoàn tụ. Do vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, đề nghị xử chị L được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị L, anh C đều có nguyện vọng nuôi 01 con chung là cháu Vũ Tấn D, sinh ngày 13/5/2008. Cháu D có nguyện vọng được sống với mẹ, chị L hiện đi làm có thu nhập ổn định nên đề nghị giao cháu D cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Vũ Văn C xây dựng gia đình với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 08 tháng 01 năm 2008, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Chị L xin ly hôn với anh C với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên uống rượu về chửi chị, anh C đã đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Xét quan hệ hôn nhân của chị L và anh C nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của chị L và anh C tại hồ sơ vụ án. Anh C thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh có uống rượu còn đuổi chị L ra khỏi nhà và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Đồng thời, anh C còn cho rằng trong thời gian sống ly thân chị L không còn chung thủy với gia đình. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh C đến tòa làm việc, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh C đều không đến Tòa làm việc. Do vậy, xác định trong thời gian sống ly thân giữa chị L, anh C đều không thể hòa giải, đoàn tụ. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân

giữa chị L, anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ, chồng không còn tin tưởng nhau, vi phạm nghiêm, trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Chị L, anh C có 01 con chung là cháu Vũ Tấn D, sinh ngày 13/5/2008. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cháu V và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C không đồng ý.

Xét yêu cầu của chị L: Hiện chị L có công việc làm và thu nhập ổn định. Đồng thời, cháu D cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Anh C có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nhưng không chứng minh được thu nhập thực tế. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện và phù hợp với nguyện vọng của cháu D do vậy Hội đồng xét xử xử giao cháu D cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị L nuôi con không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên không xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn" của chị Nguyễn Thị Thúy L đối với anh Vũ Văn C.

Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Vũ Tấn D, sinh ngày 13/5/2008 để chị Nguyễn Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Vũ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Văn C được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005027 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Nguyễn Thị Thúy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Văn C được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- CC THADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã N, H.H, T.Thái Bình (GCNKH số 03/2008)(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trí Hoàng